

Số: 1500 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch thực hiện
quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023, Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019; Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030,

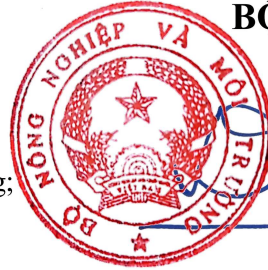
tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✓*

Nơi nhận:

- Như Điều 3; *Chức*
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Lưu: VT, KHTC, TSKN.



BỘ TRƯỞNG

Đỗ Đức Duy

KẾ HOẠCH

Thực hiện quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng lộ trình, tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của quy hoạch.

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể triển khai thực hiện theo từng giai đoạn từ nay đến năm 2030; xác định rõ phương thức, nguồn lực, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc triển khai thực hiện.

- Phân công trách nhiệm cụ thể giữa các Bộ, ngành trung ương, địa phương trên phạm vi cả nước và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hoàn thiện và đưa vào hoạt động hiệu quả hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên quy mô cả nước thành một hệ thống liên hoàn, liên vùng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đáp ứng nhu cầu neo đậu, dịch vụ hậu cần nghề cá và phát triển theo hướng tích hợp, gia tăng giá trị khai thác sử dụng.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm khả thi, linh hoạt, liên kết, thống nhất; không trái với quy hoạch quốc gia, không trùng lặp giữa các quy hoạch chuyên ngành khác và không mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, dự án của các ngành, địa phương; hệ thống các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão được tích hợp đồng bộ vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

- Tập trung trong công tác đầu tư đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật với hạng mục dịch vụ hậu cần và bảo vệ môi trường trong cảng cá và khu neo đậu nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao giá trị sản phẩm khai thác; tổ chức quản lý, khai thác các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá sau đầu tư hiệu quả, bền vững.

- Bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện quy hoạch; đồng thời huy động tối đa các nguồn lực ngoài ngân sách tham gia thực hiện quy hoạch; phù hợp với định hướng phát triển của ngành, đất nước.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng căn cứ quy định tại Điều 45 Luật Quy hoạch, gồm các nội dung sau:

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm

a) Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về quy hoạch và kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch:

- Tuyên truyền phổ biến nội dung Quy hoạch đến tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý khai thác, bảo trì công trình cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá để phát huy vai trò giám sát của người dân, sự tham gia của các bên liên quan trong thực hiện Quy hoạch.

- Cung cấp, lưu trữ hồ sơ Quy hoạch theo quy định.

- Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện quy hoạch bảo đảm các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được đầu tư, khai thác theo đúng quy hoạch được duyệt; bảo đảm đồng bộ giữa cảng cá, hạ tầng dịch vụ hậu cần nghề cá với các hạ tầng liên quan. Định kỳ tổ chức hội nghị cảng cá để giải quyết các vấn đề liên quan

- Nghiên cứu xây dựng cảng cá gắn liền với việc hình thành phát triển đồng bộ các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, trung tâm công nghiệp thủy sản và dịch vụ logistics.

- Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp nhằm khai thác hiệu quả cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, bảo đảm cho các tàu cá có thể ra vào cảng cá và khu neo đậu trên cơ sở bảo đảm điều kiện về an toàn, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường

- Xây dựng quy chế phối hợp trong việc giám sát thực hiện quy hoạch giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức đoàn thể, dân cư tại địa phương có công trình đầu tư xây dựng

- Ban hành quy định về hướng dẫn bảo trì hạ tầng công trình cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá để áp dụng thống nhất trên cả nước

- Ban hành hướng dẫn chi tiết về hồ sơ thủ tục, yêu cầu trong công tác đóng, mở cảng cá và công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, giúp cho công tác quản lý hiệu lực, hiệu quả.

- Cơ cấu lại các tổ chức quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên toàn quốc đồng bộ mô hình thống nhất theo định hướng xã hội hóa dịch vụ cảng cá.

b) Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế, chính sách:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về lĩnh vực thủy sản nhằm đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, trong đó chú trọng đến hình thức xã hội hóa (khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phương thức đối tác công tư,...) góp phần thúc đẩy phát triển khai thác thủy sản và nâng

cao giá trị gia tăng cho sản phẩm thủy sản:

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, tạo điều kiện ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, quản lý cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh của cảng cá theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu thực hiện việc thu giá dịch vụ sử dụng cảng cá, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân quản lý cảng cá có nguồn kinh phí để duy trì hoạt động, sửa chữa, duy tu các công trình của cảng cá. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các chính sách về giá tại cảng cá để nâng cao hiệu quả đầu tư cảng cá, tăng tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư xây dựng cảng cá.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích nhà đầu tư tham gia nạo vét, duy tu cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá không sử dụng ngân sách nhà nước tại những nơi có điều kiện phù hợp.

- Nghiên cứu áp dụng cơ chế cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách theo quy định của pháp luật.

c) Phát triển khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường:

- Xây dựng và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật để áp dụng trong thiết kế, xây dựng, quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Đầu tư, phát triển, sử dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý khai thác cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

- Đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại khu vực âu tàu neo đậu và cảng cá để giảm thiểu ô nhiễm nước.

- Xây dựng quy định về quản lý chất thải (đặc biệt là dầu thải, nước la canh, nước dằn tàu, xác hải sản và các loại chất thải rắn khác...) tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảm bảo tuân thủ theo Luật Bảo vệ môi trường và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định này đến các chủ tàu, ngư dân và các đối tượng liên quan khác

- Xây dựng biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu tại khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Tuyên truyền giáo dục, vận động người dân và doanh nghiệp nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, xây dựng cảng cá xanh để phát triển bền vững.

d) Phát triển nguồn nhân lực:

- Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong công tác quản lý, khai thác hạ tầng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; nghiên cứu thực hiện cơ chế đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ở các lĩnh vực liên quan đến quản lý và khai thác cảng cá.

- Xây dựng chương trình đào tạo một số vị trí việc làm quản lý cảng cá và

khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Hợp tác, nghiên cứu, học tập các nước trong khu vực và trên thế giới về các mô hình quản lý cảng cá hiệu quả để áp dụng vào Việt Nam

2. Triển khai các dự án theo quy hoạch

a) Nguyên tắc:

- Đầu tư, nâng cấp, mở rộng các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảm bảo đồng bộ, đủ quy mô, công suất theo quy hoạch được duyệt.

- Xã hội hóa nhằm thúc đẩy thu hút nguồn lực xã hội, huy động tối đa mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế, tranh thủ sự hỗ trợ quốc tế trong đầu tư xây dựng và quản lý hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; tăng cường nghiên cứu, chuyên gia và ứng dụng công nghệ, ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số; nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Hoàn thiện hệ thống các công trình, dự án và đưa vào hoạt động hiệu quả hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên quy mô cả nước đáp ứng nhu cầu neo đậu, dịch vụ hậu cần nghề cá theo đúng mục tiêu và danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nội dung:

Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án đã xác định nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; các dự án dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030 từ nguồn vốn đầu tư công và các nguồn khác ngoài đầu tư công, trong đó:

- Việc ưu tiên bố trí vốn cho các dự án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, trong đó ưu tiên xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng đối với các cảng cá loại I, các khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá loại I, các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng, các cảng cá kết hợp với khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng, các cảng cá loại II và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp tỉnh, cụ thể:

+ Đối với dự án đầu tư xây dựng cảng cá: Ưu tiên đầu tư các cảng cá loại I thuộc các Trung tâm nghề cá lớn, tạo cơ sở hạ tầng chính của các Trung tâm nghề cá lớn, hình thành những đầu mối giao thương gắn với các ngư trường trọng điểm, đảm bảo khi đưa vào khai thác sẽ phát huy vai trò tạo động lực thúc đẩy phát triển nghề khai thác hải sản, phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực. Tập trung đầu tư xây dựng các cảng cá loại I, cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng, cảng cá loại II, cảng cá tại các đảo để hình thành cơ bản hệ thống cảng cá liên hoàn, liên vùng đáp ứng quản lý nghề cá, truy suất nguồn gốc thủy sản.

+ Đối với các dự án đầu tư khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá: Ưu tiên đầu tư các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng, các khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá loại I, các khu neo đậu tránh trú bão tại các đảo và các dự

án kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh.

+ Đối với các dự án đầu tư thực hiện nội dung quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030: Thực hiện theo quy định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kế hoạch sử dụng đất và mặt nước

- Thực hiện Nghị quyết số 39/2021/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết 139/2024/QH15 của Quốc Hội về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 389/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nhu cầu sử dụng đất và mặt nước tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Căn cứ kế hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch cấp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy định pháp luật liên quan, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định của pháp luật trong phạm vi của địa phương; quản lý chặt chẽ quỹ đất, mặt nước phục vụ triển khai quy hoạch đảm bảo hiệu quả.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với các bộ, ngành rà soát nhu cầu sử dụng đất, mặt nước, phân kỳ đầu tư phù hợp với tiêu chí sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền

4. Nguồn lực thực hiện quy hoạch:

- Nguồn lực thực hiện quy hoạch được huy động, bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước: Đầu tư xây dựng các cảng cá loại I, các khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá loại I, các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng, các cảng cá kết hợp với khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng, các cảng cá loại II; đầu tư, phát triển, sử dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý khai thác cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại khu vực âu tàu neo đậu và cảng cá để giảm thiểu ô nhiễm nước; nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, kỹ thuật hiện đại trong xây dựng và bảo trì, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; đào tạo nguồn nhân lực.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh chủ động bố trí nguồn vốn do địa phương quản lý hoặc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác: Đầu tư các cảng cá loại II, loại III, khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh; phối hợp đầu tư đồng bộ các hạng mục khác

của cảng cá loại I, loại II, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được trung ương đầu tư; trường hợp địa phương cân đối được nguồn lực hoặc huy động được các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện đầu tư các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão thuộc đối tượng được ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư, UBND cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức công bố, cung cấp thông tin về Quy hoạch và lưu trữ hồ sơ Quy hoạch theo quy định.

- Chủ trì rà soát các quy định pháp luật chuyên ngành, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có), tạo điều kiện thuận lợi trong đầu tư dự án ưu tiên; tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Phối hợp các bộ, ngành, các địa phương, các tổ chức quốc tế nghiên cứu, huy động các nguồn lực phù hợp để thực hiện quy hoạch.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách đột phá trong huy động nguồn lực tổ chức thực hiện Quy hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương đánh giá, kiểm tra thực hiện Quy hoạch theo định kỳ hàng năm, 05 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác quản lý và giám sát thực hiện quy hoạch.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để bố trí ngân sách trung hạn, tập trung bố trí vốn hàng năm cho các nhiệm vụ, dự án theo phân cấp và Quy hoạch được duyệt, đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, quy hoạch. Thực hiện đầu tư các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo thẩm quyền được duyệt.

- Phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương rà soát nhu cầu sử dụng đất, phân kỳ đầu tư phù hợp theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Điều 2 Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển xây dựng kế hoạch triển khai Quy hoạch, bố trí nguồn lực, đề xuất các cơ chế chính sách để thực hiện hiệu quả Quy hoạch.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển

- Rà soát, xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch, các dự án trên địa bàn địa phương bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch này. Cập nhật nội dung quy hoạch tỉnh bảo đảm tuân thủ các định hướng phát triển hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy hoạch này, đáp ứng yêu cầu phát

triển bền vững, bảo vệ môi trường.

- Bố trí sử dụng đất, mặt nước và quản lý chặt chẽ quỹ đất, mặt nước phục vụ triển khai quy hoạch theo quy định của pháp luật.

- Chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư các công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thuộc quy hoạch đảm bảo đồng bộ, phù hợp mục tiêu, quy mô công suất và hiệu quả.

- Xây dựng các tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, cơ chế, chính sách thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tham gia đầu tư, quản lý, vận hành, duy tu bảo trì, khai thác công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn.

- Tổ chức quản lý, khai thác cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá sau đầu tư; cân đối kinh phí và thực hiện duy tu, bảo trì công trình đảm bảo duy trì hoạt động của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão đảm bảo hiệu quả, an toàn.

- Đối với các dự án đã được đầu tư từ ngân sách nhà nước: Thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng công trình; đầu tư nâng cấp, duy tu, bảo trì công trình đảm bảo phù hợp quy mô, công suất theo quy hoạch; thực hiện các thủ tục công bố mở cảng theo quy định của Luật Thủy sản.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền và người dân về nội dung Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG